

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 274, khoản 1 Điều 275, Điều 278, Điều 280, Điều 398, Điều 401, Điều 403 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 24, Điều 50, Điều 55 Luật thương mại năm 2005;
- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 07/2026/TLST-KDTM ngày 30 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Công ty TNHH T**

Địa chỉ: S, T, Block B, số A N, xã N, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn K, sinh năm 1993 – Chức vụ: Giám đốc - Địa chỉ: Thôn M, xã V, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn K: Bà Phạm Thị Hoa M, sinh năm 1993 - Địa chỉ: S, The Park Residence, Block B, số A N, xã N, thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 29/7/2026).

*** Bị đơn: Công ty TNHH X.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung L, sinh năm 1986 – Chức vụ: Giám đốc - Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về phương án thanh toán:** Đại diện Công ty TNHH T và Công ty

TNHH X xác nhận hiện Công ty TNHH X còn nợ Công ty TNHH T số tiền 757.500.000 đồng theo hợp đồng kinh tế số 02.10/2023-TOPAPEC-NSTB ngày 02/10/2023 và hai bên thống nhất thỏa thuận: Công ty TNHH X sẽ có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH T số tiền 757.500.000 đồng trước ngày 28/8/2026 và Công ty TNHH T không yêu cầu Công ty TNHH X phải trả lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí:**

- Công ty TNHH X chịu cả 17.150.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Trả lại số tiền 27.000.000 đồng cho Công ty TNHH T đã tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003451 ngày 25/6/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 7 - Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Thành